

KIỂM SÁT VIỆC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP DI SẢN THỪA KẾ Ở GIAI ĐOẠN PHÚC THẨM: THỰC TIỄN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ

CHU MẠNH HIỂN
Trường Đại học Văn Hiến

Nhận bài ngày 20/6/2026. Sửa chữa xong 28/7/2026. Duyệt đăng 05/8/2026.

Abstract

Inheritance disputes are among the more complex categories of civil cases because they frequently involve family relationships, property ownership, land-use rights, and evidence accumulated over extended periods. At the appellate stage, procuratorial supervision plays an important role in identifying errors or violations in first-instance judgments and promoting the consistent application of law. This article employs legal analysis, statutory comparison, and a synthesis of professional practice to examine four major areas of difficulty: the time available for case-file review; territorial jurisdiction where the estate includes immovable property; the quality and completeness of case files and evidence; and inter-agency coordination in the provision of documents and information. On that basis, the article proposes the adoption of consistent legal guidance, the improvement of procedures for handling complex case files, the standardization of digital case records, and stronger inter-agency coordination and accountability in order to enhance the quality and effectiveness of procuratorial supervision at the appellate stage.

Keywords: Appellate proceedings; evidence; inheritance estate; jurisdiction; procuratorial supervision.

1. Đặt vấn đề

Tranh chấp di sản thừa kế là một dạng tranh chấp dân sự phổ biến nhưng có mức độ phức tạp cao. Người để lại di sản đã chết, nhiều sự kiện pháp lý xảy ra trong thời gian dài, còn hồ sơ về nguồn gốc tài sản có thể được thiết lập theo những chế độ quản lý khác nhau. Khi di sản là quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc tài sản gắn liền với đất, việc giải quyết đòi hỏi sự kết hợp giữa pháp luật dân sự, tố tụng dân sự, đất đai, hôn nhân và gia đình, công chứng và đăng ký tài sản. Nguyễn Văn Phong (2021) cho thấy tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất thường khó ở khâu xác định di sản và chế độ pháp lý đất đai. Danh Pì Sách, Nguyễn Trường Thọ và Nguyễn Thị Ngọc Hà (2020) cũng chỉ ra các vướng mắc khi phân chia di sản bằng hiện vật hoặc giá trị. Trong cơ chế tố tụng dân sự, Tòa án thực hiện quyền xét xử, còn Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong phạm vi luật định. Ở cấp phúc thẩm, Kiểm sát viên phải đánh giá cả thủ tục tố tụng, việc thu thập và đánh giá chứng cứ, cũng như tính đúng đắn của việc áp dụng pháp luật nội dung đối với phần bản án, quyết định có kháng cáo, kháng nghị hoặc có liên quan. Vương Văn Bép và Nguyễn Văn Trường (2021) cho thấy tranh chấp chia di sản dễ phát sinh sai sót về xác định người thừa kế, phạm vi di sản, nguồn gốc tài sản và tư cách người tham gia tố tụng; những thiếu sót này có thể trở thành căn cứ để cấp phúc thẩm sửa hoặc hủy án.

Bối cảnh pháp lý năm 2025–2026 làm vấn đề này đáng chú ý hơn. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15; Thông tư liên tịch số 07/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC¹ tiếp tục cụ thể hóa cơ chế phối hợp giữa Viện kiểm sát và Tòa án. Đặc biệt, năm 2026 xuất hiện hai hướng giải đáp khác nhau về thẩm quyền theo lãnh thổ đối với tranh chấp chia di sản thừa kế là bất

1) Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao (2026). *Thông tư liên tịch quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Toà án nhân dân trong thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự số 07/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC* ngày 10/3/2026.

Email: hiencm@vhu.edu.vn.

động sản: Công văn số 1476/VKSTC-V9 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao² nhấn mạnh tiêu chí nơi có bất động sản, trong khi Công văn số 250/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân tối cao³ xác định theo nơi bị đơn cư trú, làm việc. Sự khác nhau này đặt ra yêu cầu thống nhất cách hiểu và áp dụng.

Bài viết phân tích cơ sở pháp lý và thực tiễn kiểm sát tranh chấp di sản thừa kế ở giai đoạn phúc thẩm, tập trung vào thời hạn nghiên cứu hồ sơ, thẩm quyền, chứng cứ và phối hợp liên ngành. Phương pháp nghiên cứu gồm phân tích quy phạm, đối chiếu văn bản hướng dẫn, tổng hợp các nghiên cứu đã công bố và khái quát khó khăn nghiệp vụ. Từ đó, bài viết đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và quy trình kiểm sát theo hướng thống nhất và khả thi.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về kiểm sát giải quyết tranh chấp di sản thừa kế ở giai đoạn phúc thẩm

Theo Điều 612 Bộ luật Dân sự năm 2015, di sản bao gồm tài sản riêng của người chết và phần tài sản của người chết trong tài sản chung với người khác (Quốc hội, 2015a). Tranh chấp di sản thừa kế phát sinh khi các chủ thể không thống nhất về phạm vi, nguồn gốc di sản; tư cách người thừa kế; hàng và suất thừa kế; hiệu lực định đoạt; thời hiệu; nghĩa vụ tài sản hoặc phương thức phân chia. Vì vậy, tranh chấp thừa kế không chỉ là chia tài sản mà trước hết là xác định căn cứ pháp lý cho quyền hưởng di sản. Với thừa kế theo pháp luật, người thừa kế phải được xác định theo căn cứ và thứ tự hàng thừa kế do Bộ luật Dân sự quy định; đồng thời phải tách bạch tài sản của người chết với tài sản thuộc quyền của chủ thể khác.

Thực tiễn thường phức tạp bởi tài sản đã được một số người quản lý, sử dụng lâu dài; cha mẹ từng giao đất, giao nhà hoặc cho tài sản cho con khi còn sống; giấy tờ đất đai được kê khai, cấp đổi qua nhiều giai đoạn; hoặc tài sản có nguồn gốc từ tài sản chung. Trần Khắc Qui (2021) cho thấy thỏa thuận phân chia di sản có thể phát sinh vướng mắc về hình thức và điều kiện pháp lý. Đặng Lê Phương Uyên (2025), từ góc nhìn so sánh, cũng cho thấy quan hệ giữa thừa kế và tặng cho cần được phân tích dựa trên bản chất của việc chuyển quyền. Do người để lại di sản không còn khả năng xác nhận ý chí, việc phân biệt tặng cho, giao quản lý, cho ở nhờ hoặc sắp xếp tài sản nội bộ phải dựa trên hệ thống chứng cứ khách quan.

Kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự là hoạt động thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát trong phạm vi pháp luật quy định. Với tranh chấp di sản thừa kế, nội dung kiểm sát bao gồm thẩm quyền, thời hạn và thủ tục tố tụng, đồng thời phải xem xét các yếu tố quyết định kết quả vụ án như quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thời điểm mở thừa kế, thời hiệu, nguồn gốc di sản, nghĩa vụ tài sản, định giá, thẩm định và tính hợp pháp của giao dịch liên quan. Vương Văn Bép và Nguyễn Văn Trường (2021) nhấn mạnh yêu cầu kiểm tra đầy đủ người thừa kế, phạm vi di sản và hồ sơ về quyền sử dụng đất, bởi thiếu sót ở một yếu tố có thể làm thay đổi kết quả giải quyết vụ án.

Ở giai đoạn phúc thẩm, việc nghiên cứu hồ sơ phải bám sát phạm vi kháng cáo, kháng nghị và phần có liên quan theo Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng Kiểm sát viên vẫn phải nhận diện những vi phạm tố tụng nghiêm trọng có thể ảnh hưởng đến toàn bộ vụ án. Điều 292 quy định thời hạn nghiên cứu hồ sơ của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ. Đây là cơ sở trực tiếp cho hoạt động chuẩn bị tham gia phiên tòa, đồng thời tạo áp lực đối với án thừa kế có nhiều bút lục, nhiều đương sự hoặc lịch sử pháp lý tài sản kéo dài. Quyết định số 363/QĐ-VKSTC năm 2020⁴ và Hướng dẫn số 24/HD-VKSTC năm 2021⁵ là những căn cứ nghiệp vụ quan trọng cho việc nghiên cứu hồ sơ và kiểm sát loại tranh chấp này.

Thông tư liên tịch số 07/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC tiếp tục cụ thể hóa cơ chế phối hợp giữa hai ngành. Điểm c khoản 3 Điều 28 xác định tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất hoặc nhà ở thuộc nhóm vụ án có đối tượng tranh chấp là quyền sử dụng đất hoặc nhà ở để xác định trường hợp Viện kiểm sát tham

2) Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2026). Công văn số 1476/VKSTC-V9 V/v Giải đáp vướng mắc về kiểm sát việc giải quyết vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình ngày 23/3/2026.

3) Tòa án nhân dân tối cao (2026). Công văn số 250/TANDTC-PC V/v thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử ngày 28/4/2026.

4) Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2020). Quyết định số 363/QĐ-VKSTV ngày 12/10/2020 về việc ban hành quy định về hướng dẫn hoạt động của kiểm sát viên tham gia phiên tòa dân sự phúc thẩm.

5) Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2021). Hướng dẫn số 24/HD-VKSTC một số nội dung cơ bản trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án tranh chấp di sản thừa kế.

gia phiên tòa sơ thẩm (Viện kiểm sát nhân dân tối cao & Tòa án nhân dân tối cao, 2026). Tuy nhiên, quy định này không trực tiếp giải thích thẩm quyền theo lãnh thổ tại Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, không nên suy rộng quy định về sự tham gia của Viện kiểm sát thành quy tắc phân định thẩm quyền.

2.2. Thực tiễn và những vướng mắc trong kiểm sát giải quyết tranh chấp di sản thừa kế ở giai đoạn phúc thẩm

2.2.1. Áp lực từ thời hạn nghiên cứu hồ sơ phúc thẩm

Điều 292 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định thời hạn 15 ngày để Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu hồ sơ phúc thẩm. Quy định này bảo đảm tiến độ nhưng tạo áp lực với tranh chấp thừa kế, nhất là khi di sản là quyền sử dụng đất, nhà ở hoặc có nhiều người thừa kế. Hồ sơ thường gồm tài liệu hộ tịch, địa chính, giấy chứng nhận, hợp đồng, tài liệu công chứng, kết quả định giá, biên bản thẩm định và lời khai hình thành qua nhiều thời kỳ. Trước khi đánh giá kháng cáo, Kiểm sát viên nhiều khi phải dựng lại chuỗi thời gian về nguồn gốc, quản lý, kê khai và chuyển quyền tài sản. Công việc này đòi hỏi đối chiếu chứng cứ theo từng vấn đề pháp lý thay vì chỉ đọc hồ sơ theo thứ tự bút lục.

Trong cùng thời hạn, Kiểm sát viên còn phải xác định phạm vi kháng cáo, kháng nghị; kiểm tra thủ tục; lập trích cứu; đối chiếu pháp luật; báo cáo đề xuất và chuẩn bị phát biểu tại phiên tòa. Với vụ án có nhiều tài sản, nhiều người thừa kế hoặc có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập, thời gian dành cho từng vấn đề bị thu hẹp. Pháp luật hiện chưa phân hóa thời hạn giữa hồ sơ thông thường và hồ sơ đặc biệt phức tạp. Nếu việc nghiên cứu không được tổ chức khoa học, nguy cơ bỏ sót mâu thuẫn về nguồn gốc đất, thời điểm tặng cho, hiệu lực giao dịch hoặc tư cách người tham gia tố tụng có thể tăng. Khó khăn càng rõ khi ở giai đoạn phúc thẩm xuất hiện tài liệu mới cần xác minh và đối chiếu với chứng cứ đã có.

2.2.2. Chưa thống nhất về thẩm quyền theo lãnh thổ khi di sản là bất động sản

Vướng mắc nổi bật năm 2026 là sự khác nhau giữa hai hướng giải đáp về thẩm quyền theo lãnh thổ. Công văn số 1476/VKSTC-V9 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao xác định tranh chấp chia di sản thừa kế là bất động sản có đối tượng tranh chấp là bất động sản, từ đó áp dụng điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và xác định thẩm quyền thuộc Tòa án nơi có bất động sản. Ngược lại, Công văn số 250/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân tối cao cho rằng đây trước hết là tranh chấp về quan hệ thừa kế; bất động sản là di sản nhưng không làm thay đổi bản chất quan hệ tranh chấp, nên thẩm quyền được xác định theo điểm a khoản 1 Điều 39, tức theo nơi bị đơn cư trú hoặc làm việc. Hai cách tiếp cận vì vậy xuất phát từ hai tiêu chí khác nhau: đối tượng tài sản và bản chất quan hệ pháp luật.

Sự khác nhau này có hệ quả trực tiếp đối với tính hợp pháp của việc thụ lý. Nếu cấp sơ thẩm lựa chọn một cách hiểu nhưng cấp phúc thẩm áp dụng cách hiểu khác, tranh luận về thẩm quyền có thể chi phối toàn bộ kết quả tố tụng. Khó khăn tăng lên khi di sản gồm nhiều bất động sản ở các địa phương khác nhau hoặc khi yêu cầu chia thừa kế đi kèm yêu cầu hủy hợp đồng, hủy giấy chứng nhận. Thông tư liên tịch số 07/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC có quy định nhận diện tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất, nhà ở để xác định trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, nhưng không phải quy tắc phân định thẩm quyền lãnh thổ. Do chưa có hướng dẫn có giá trị áp dụng thống nhất, Kiểm sát viên phúc thẩm phải đặc biệt thận trọng khi đánh giá vi phạm về thẩm quyền.

2.2.3. Khó khăn trong kiểm tra, đánh giá hồ sơ và chứng cứ

Chứng cứ trong tranh chấp thừa kế thường phân tán tại cơ quan hộ tịch, cơ quan quản lý đất đai, tổ chức công chứng, ngân hàng, cơ quan thuế, chính quyền địa phương và các bên tranh chấp. Nhiều tài liệu được hình thành từ lâu nên có thể thiếu tính liên tục hoặc phản ánh các trạng thái pháp lý khác nhau của cùng một tài sản. Vương Văn Bép và Nguyễn Văn Trường (2021) lưu ý các thiếu sót về xác định di sản, người thừa kế, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và hồ sơ quyền sử dụng đất. Nguyễn Văn Phong (2021) cũng cho thấy việc làm rõ nguồn gốc và chế độ pháp lý của đất là tiền đề để giải quyết chính xác quyền thừa kế. Ở cấp phúc thẩm, thiếu hụt chứng cứ về vấn đề cốt lõi có thể làm phát sinh yêu cầu bổ sung hoặc dẫn tới hủy án nếu không thể khắc phục tại phiên tòa.

Một tình huống điển hình là các bên cho rằng cha mẹ đã “chia đất cho các con khi còn sống”. Cách diễn

đạt này có thể phản ánh tặng cho đã hoàn thành, giao quản lý, cho ở nhờ hoặc chỉ là sắp xếp nội bộ. Kiểm sát viên không thể chỉ dựa vào thời gian sử dụng, việc nộp thuế hay lời khai đơn lẻ để kết luận người thừa kế đã được tặng cho tài sản. Cần đối chiếu ý chí của người có tài sản, hình thức giao dịch, đăng ký quyền, quá trình kê khai và thái độ của các đồng thừa kế. Đặng Lê Phương Uyên (2025) và Trần Khắc Qui (2021) cho thấy quan hệ giữa tặng cho, hình thức giao dịch và quyền thừa kế phải được xác định trên căn cứ pháp lý rõ ràng.

2.2.4. Hạn chế trong phối hợp cung cấp tài liệu, chứng cứ

Giải quyết án thừa kế phụ thuộc lớn vào tài liệu do cơ quan, tổ chức đang quản lý cung cấp. Điều 106 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định cơ chế yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ và trách nhiệm của chủ thể liên quan. Tuy nhiên, việc phản hồi chậm, cung cấp chưa đầy đủ hoặc khó truy tìm hồ sơ cũ vẫn có thể xảy ra, nhất là đối với hồ sơ đất đai qua nhiều giai đoạn. Vương Văn Bép và Nguyễn Thị Hồng Yến (2021) cho thấy với vụ án có yếu tố nước ngoài, việc thu thập tài liệu còn phức tạp hơn do phải thực hiện ủy thác tư pháp hoặc thủ tục hợp pháp hóa. Điều đó phản ánh vai trò quyết định của cơ chế phối hợp và khả năng tiếp cận chứng cứ đối với tiến độ, chất lượng giải quyết tranh chấp thừa kế.

Đối với Kiểm sát viên phúc thẩm, nhiều thiếu hụt chứng cứ chỉ bộc lộ rõ khi hồ sơ đã chuyển lên cấp phúc thẩm, trong khi thời gian nghiên cứu ngắn và khả năng chủ động thu thập chứng cứ bị giới hạn. Nếu tài liệu còn thiếu liên quan đến nguồn gốc di sản, tư cách người thừa kế hoặc tính hợp pháp của quyền sử dụng đất, quan điểm giải quyết khó có nền tảng chắc chắn. Việc chậm cung cấp tài liệu cũng làm tăng áp lực nghiên cứu. Các vướng mắc vì vậy liên hệ chặt chẽ: thời hạn ngắn nghiêm trọng hơn khi hồ sơ thiếu khoa học; hồ sơ thiếu chứng cứ phụ thuộc vào hiệu quả phối hợp; còn cách hiểu khác nhau về thẩm quyền làm tăng rủi ro tố tụng. Giải pháp cần đồng thời tác động đến pháp luật, hồ sơ và phối hợp liên ngành.

2.3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả kiểm sát ở giai đoạn phúc thẩm

Thứ nhất, cần có hướng dẫn có giá trị áp dụng thống nhất về thẩm quyền theo lãnh thổ đối với tranh chấp thừa kế là bất động sản. Sự khác nhau giữa Công văn số 1476/VKSTC-V9 và Công văn số 250/TANDTC-PC cho thấy vấn đề đã vượt khỏi phạm vi trao đổi nghiệp vụ. Cơ quan có thẩm quyền cần làm rõ nội hàm “đối tượng tranh chấp là bất động sản” tại điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và mối quan hệ giữa tiêu chí này với bản chất của tranh chấp thừa kế. Hướng dẫn cũng cần xử lý trường hợp di sản gồm nhiều bất động sản ở các địa phương khác nhau hoặc có đồng thời yêu cầu chia thừa kế với yêu cầu hủy giao dịch, hủy giấy chứng nhận. Quy tắc rõ ràng sẽ tạo cơ sở thống nhất cho thụ lý, xét xử và kiểm sát.

Thứ hai, cần nghiên cứu cơ chế phù hợp hơn đối với thời hạn nghiên cứu hồ sơ phúc thẩm trong vụ án đặc biệt phức tạp. Không nhất thiết kéo dài đại trà thời hạn 15 ngày, nhưng có thể xem xét cơ chế gia hạn có điều kiện hoặc chuyển hồ sơ sớm hơn dựa trên các tiêu chí khách quan như số lượng bút lục, số đương sự, nhiều bất động sản, tài liệu qua nhiều thời kỳ hoặc yếu tố nước ngoài. Đồng thời, ngành Kiểm sát cần chuẩn hóa phương pháp nghiên cứu bằng sơ đồ quan hệ huyết thống, bảng thời gian biến động tài sản, ma trận chứng cứ và danh mục vấn đề pháp lý. Các công cụ này giúp sử dụng hiệu quả thời gian luật định mà vẫn bảo đảm chiều sâu nghiên cứu.

Thứ ba, cần chuẩn hóa cấu trúc hồ sơ và đẩy mạnh hồ sơ điện tử, chia sẻ dữ liệu giữa Tòa án và Viện kiểm sát. Hồ sơ tranh chấp thừa kế nên có bảng kê tài liệu, đánh số bút lục liên tục và sắp xếp theo các nhóm: tố tụng; nhân thân và quan hệ thừa kế; nguồn gốc di sản; giao dịch; đăng ký tài sản; định giá, thẩm định; lời khai và tài liệu khác. Hồ sơ điện tử cần bảo đảm khả năng tìm kiếm, tra cứu theo bút lục, đánh dấu chứng cứ trọng tâm và xác thực bản số hóa. Việc tiếp cận sớm hồ sơ số giúp Kiểm sát viên chủ động chuẩn bị, giảm thao tác hành chính và hạn chế rủi ro thiếu tài liệu.

Thứ tư, cần tăng hiệu quả phối hợp liên ngành và trách nhiệm cung cấp chứng cứ. Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan quản lý đất đai, hộ tịch, tổ chức công chứng và đơn vị lưu trữ cần có đầu mối phối hợp rõ ràng. Yêu cầu cung cấp phải xác định cụ thể tài liệu, khoảng thời gian và mục đích chứng minh; cơ quan được yêu cầu phải trả lời đúng hạn và nêu lý do khi không thể cung cấp. Đối với trường hợp chậm cung cấp không có lý do chính đáng, cần áp dụng đầy đủ biện pháp pháp lý thay vì mặc nhiên kéo dài vụ án. Cùng với đó, cần tập huấn chuyên đề về phân biệt tặng cho với giao quản lý tài sản, đánh giá hồ sơ địa chính qua nhiều thời kỳ, xác định đầy đủ người thừa kế và nhận diện vi phạm làm căn cứ kháng nghị.

Việc định kỳ tổng hợp án bị hủy, sửa và kháng nghị được chấp nhận cần được sử dụng như nguồn rút kinh nghiệm thống nhất trong toàn ngành.

3. Kết luận

Kiểm sát việc giải quyết tranh chấp di sản thừa kế ở giai đoạn phúc thẩm là bộ phận quan trọng của cơ chế bảo đảm pháp chế trong tố tụng dân sự. Loại tranh chấp này có sự giao thoa giữa quan hệ gia đình và tài sản, giữa pháp luật dân sự với pháp luật đất đai, cùng tính lịch sử của chứng cứ. Nhiều vụ án không chỉ đòi hỏi xác định người thừa kế mà còn phải dựng lại quá trình hình thành, quản lý, chuyển dịch và đăng ký tài sản. Vì vậy, chất lượng kiểm sát phụ thuộc vào khả năng nghiên cứu hồ sơ có hệ thống, nhận diện đúng vấn đề pháp lý trọng tâm và đánh giá chứng cứ trong mối liên hệ tổng thể.

Bài viết xác định bốn nhóm khó khăn gồm: áp lực từ thời hạn nghiên cứu hồ sơ phúc thẩm; sự chưa thống nhất về thẩm quyền theo lãnh thổ khi di sản là bất động sản; chất lượng hồ sơ, chứng cứ; và hạn chế trong phối hợp cung cấp tài liệu. Trong đó, vấn đề thẩm quyền có tính thời sự do năm 2026 xuất hiện hai hướng giải đáp khác nhau của Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Sự khác biệt này cần được xử lý bằng hướng dẫn có giá trị áp dụng thống nhất để hạn chế rủi ro thụ lý, xét xử và kiểm sát theo các cách hiểu khác nhau.

Nâng cao hiệu quả kiểm sát không nên chỉ được hiểu là kéo dài thời hạn hoặc tăng trách nhiệm cá nhân của Kiểm sát viên. Giải pháp cần đồng bộ: thống nhất quy tắc thẩm quyền; có cơ chế phù hợp cho hồ sơ đặc biệt phức tạp; chuẩn hóa và số hóa hồ sơ; tăng tính ràng buộc trong cung cấp chứng cứ; đồng thời phát triển công cụ nghiệp vụ hỗ trợ phân tích quan hệ thừa kế, biến động tài sản và mâu thuẫn chứng cứ. Một cơ chế kiểm sát phúc thẩm dựa trên hồ sơ đầy đủ, cách hiểu pháp luật thống nhất và phối hợp liên ngành hiệu quả sẽ góp phần hạn chế án bị hủy, sửa do sai sót, bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, đồng thời nâng cao tính minh bạch và khả năng dự báo của hoạt động tư pháp.

Tài liệu tham khảo

- Danh Pi Sách, Nguyễn Trường Thọ, & Nguyễn Thị Ngọc Hà (2020). Hoàn thiện quy định pháp luật về phân chia di sản thừa kế. *Tạp chí Công thương*, (9), 26–31.
- Đặng Lê Phương Uyên (2025). Pháp luật nước ngoài về thừa kế không phụ thuộc vào nội dung của di chúc và hợp đồng tặng cho - Kinh nghiệm cho Việt Nam. *Tạp chí Khoa học Pháp lý Việt Nam*, 11(195). <https://doi.org/10.70236/khplvn.386>.
- Nguyễn Văn Phong (2021). Thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về giải quyết tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất. *Tạp chí Công thương*, (13), 81–86.
- Quốc hội. (2015a). *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015*.
- Quốc hội. (2015b). *Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 ngày 25/11/2015*.
- Quốc hội (2025). *Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án*.
- Trần Khắc Qui (2021). Hoàn thiện quy định pháp luật về hình thức thỏa thuận phân chia di sản thừa kế. *Tạp chí Công thương*, (13), 43–48.
- Tòa án nhân dân tối cao (2026). *Công văn số 250/TANDTC-PC ngày 28/4/2026 về việc thông báo kết quả giải đáp trực tuyến một số vướng mắc trong công tác xét xử*.
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao. (2020). *Quyết định số 363/QĐ-VKSTC ngày 12/10/2020 ban hành quy định hướng dẫn hoạt động của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa dân sự phúc thẩm*.
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2021). *Hướng dẫn số 24/HD-VKSTC ngày 12/5/2021 về một số nội dung cơ bản trong công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án tranh chấp chia di sản thừa kế*.
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2026). *Công văn số 1476/VKSTC-V9 ngày 23/3/2026 về giải đáp vướng mắc về kiểm sát việc giải quyết vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình*.
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao, & Tòa án nhân dân tối cao (2026). *Thông tư liên tịch số 07/2026/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 10/3/2026 quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự*.
- Vương Văn Bép & Nguyễn Thị Hồng Yến (2021). Những lưu ý trong kiểm sát việc giải quyết vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài liên quan đến các tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tranh chấp thừa kế. *Tạp chí Kiểm sát*, (3), 37–45.
- Vương Văn Bép & Nguyễn Văn Trường (2021). Những lưu ý khi kiểm sát việc giải quyết vụ án tranh chấp di sản thừa kế tại Tòa án cấp sơ thẩm. *Tạp chí Kiểm sát*, (19).